

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: ĐỊA LÝ HỌC

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ĐỊA LÝ KINH TẾ (ECONOMIC GEOGRAPHY); Mã số:

2. Số tín chỉ: 02 (30LT)

3. Đối tượng: Sinh viên Đại học Địa lý học (Địa lý du lịch), hệ chính quy

4. Phân bổ thời gian:

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	11	4			15
2	11	4			15

5. Điều kiện tiên quyết: Cơ sở địa lý nhân văn

6. Mục tiêu học phần:

- Kiến thức: Hiểu được các kiến thức cơ bản về Khái quát về kinh tế học và địa lý kinh tế; Các khía cạnh không gian của hoạt động kinh tế: địa lý nông nghiệp, địa lý công nghiệp và địa lý dịch vụ.

- Kỹ năng

+ Phát triển những kỹ năng về thu thập xử lý, phân tích số liệu, nhận xét và thành lập sơ đồ, biểu đồ, bản đồ liên quan đến các nội dung chủ yếu của học phần.

+ Vận dụng các kiến thức và kỹ năng địa lý kinh tế để viết báo cáo nhỏ hay bài tập nghiên cứu khoa học về một ngành cụ thể ở một lãnh thổ nào đó.

+ Phát triển có được kỹ năng thuyết trình và một số kỹ năng trong sử dụng, phân tích bản đồ, biểu đồ.

- Thái độ và mục tiêu khác:

+ Phát triển ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

+ Phát triển tác phong công nghiệp (nhANH NHẠY, linh hoạt, quyết đoán, đúng giờ) thông qua các yêu cầu về thời gian đến lớp, giờ tự học, làm bài tập, đi thực địa,... của giảng viên.

- Đáp ứng chuẩn đầu ra:

Học phần góp phần giúp sinh viên hiểu rõ các kiến thức cơ bản về Địa lý kinh tế và vận dụng những kiến thức được học vào việc thực hiện các yêu cầu của các lĩnh vực hoạt động du lịch.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Khái quát về kinh tế học và địa lý kinh tế; Các khía cạnh không gian của hoạt động kinh tế: địa lý nông nghiệp, địa lý công nghiệp và địa lý dịch vụ.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Để hoàn thành học phần này, sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ:

- Lên lớp nghe giảng, làm đầy đủ các bài tập thảo luận nhóm theo chủ đề mà giảng viên cung cấp, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm cho các nhóm còn lại đánh giá. Tiêu chuẩn đánh giá cụ thể đối với từng trường hợp cụ thể.

- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.

- Đáp ứng trả bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.

- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

- Chuẩn bị các đồ dùng và thiết bị học tập theo yêu cầu.

Nội dung tự học của sinh viên và thời lượng:

STT	Nội dung	Thời lượng
1	Khái quát về kinh tế học và địa lý kinh tế	4 giờ
2	Địa lý nông nghiệp	20 giờ
3	Địa lý công nghiệp	20 giờ
4	Địa lý dịch vụ	16 giờ

9. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

[1] Nguyễn Văn Luân, Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Chí Hải (2000), *Kinh tế học đại cương*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[2] Nguyễn Đức Tuấn (2003), *Địa lý kinh tế học*, NXB Thống kê, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[3] Trần Thị Lan Hương (2009), *Kinh tế học đại cương*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4]. Phạm Xuân Hậu, Trần Văn Thắng, Nguyễn Kim Hồng (1996), *Giáo trình địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam*, Đại học Huế, Huế.

[5]. Ông Thị Đan Thanh (2010), *Giáo trình Địa lý kinh tế- xã hội thế giới*, Đại học sư phạm, Hà Nội.

[6]. Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (đồng chủ biên) (2013), *Địa lý dịch vụ tập 2 (Địa lí thương mại và dịch vụ)*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[7]. Trần Văn Thắng (1994), *Giáo trình địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam*, Đại học Huế, Thừa Thiên Huế.

[8]. Lê Thông (chủ biên) (2013), *Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

- Đồ dùng và các thiết bị dạy học cần thiết

+ Chuẩn bị các đồ dùng và thiết bị học tập theo yêu cầu gồm: hình ảnh, bản đồ...

+ Phương tiện chiếu băng, đĩa hình, máy Overhead, Projector...

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22 và Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần..).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Đến lớp nghe giảng - Tích cực xây dựng bài trên lớp - Chuẩn bị bài ở nhà tốt	Điểm danh, quan sát	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập nhóm: - Một số đặc điểm của nền nông nghiệp Việt Nam - Vai trò đặc biệt của nhóm ngành thương mại - dịch vụ trong phát triển nền kinh tế hiện nay.	Thảo luận, thuyết trình	
3	Bài tập cá nhân: - Dựa vào bảng số liệu cho sẵn, vẽ biểu đồ và nhận về cơ cấu sản lượng thực một số nước trên thế giới. - Vẽ và phân tích biểu đồ cơ cấu sử dụng năng lượng trên thế giới	Viết	
<i>Các bài thi</i>			
5	Thi kết thúc học phần	Tự luận, Trắc nghiệm, Vấn đáp hoặc Tiểu luận	

11. Thang điểm

Thực hiện theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	30%	65%

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ KINH TẾ HỌC VÀ ĐỊA LÝ KINH TẾ (2LT)

1.1. Kinh tế học

1.2. Địa lý kinh tế

CHƯƠNG 2: ĐỊA LÝ NÔNG NGHIỆP (6LT, 4BT)

2.1. Vai trò của nông nghiệp

2.2. Một số đặc điểm kinh tế nông nghiệp ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố các ngành nông nghiệp trên lãnh thổ

Bài tập: Một số đặc điểm của nền nông nghiệp Việt Nam

2.3. Sản xuất lương thực của các khu vực trong tương quan với dân số

2.4. Sự phát triển ngành trồng trọt

2.5. Sự phát triển ngành chăn nuôi

Bài tập: Dựa vào bảng số liệu cho sẵn, vẽ biểu đồ và nhận xét về cơ cấu sản lượng thực một số nước trên thế giới.

CHƯƠNG 3: ĐỊA LÝ CÔNG NGHIỆP (8LT, 2BT)

3.1. Khái niệm về công nghiệp

3.2. Vai trò của công nghiệp

3.3. Một số đặc điểm công nghiệp ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố các ngành công nghiệp trên lãnh thổ

3.4. Tình hình phát triển các ngành công nghiệp

Bài tập: Vẽ và phân tích biểu đồ cơ cấu sử dụng năng lượng trên thế giới

CHƯƠNG 4: ĐỊA LÝ DỊCH VỤ (6LT, 2BT)

4.1. Khái niệm ngành dịch vụ

4.2. Địa lý ngành giao thông vận tải

4.3. Địa lý ngành thương nghiệp

4.4. Địa lý ngành du lịch

Bài tập: Vai trò đặc biệt của nhóm ngành thương mại - dịch vụ trong phát triển nền kinh tế hiện nay.

Quảng Bình, ngày tháng 01 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng